

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: MÙA HÈ ĐẾN RỜI
Thời gian thực hiện: 3 Tuần (Từ ngày 21/04/2025 đến 09/05/2025)
Nhóm trẻ 12 – 24 tháng
Trường Mầm Non An Sinh A

Thông tin về lớp:

+ Số lượng trẻ: 8

+ Số giáo viên: 1

+ Họ và tên giáo viên: Lê Thị Nga

1. Mục tiêu, nội dung chăm sóc, nuôi dưỡng

Mục tiêu cụ thể (Kết quả mong đợi)	Nội dung	Hoạt động
MT1: Ăn đủ bữa ăn: Hai bữa chính và một bữa phụ, đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định. - Trẻ em được chăm sóc nuôi dưỡng ăn uống đầy đủ các chất hợp vệ sinh, đảm bảo an toàn thực phẩm.	- Trẻ được ăn theo Chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường. - Nhu cầu năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 60 – 70% nhu cầu cả ngày: 600 - 651 Kcal . + Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa ăn buổi chiều cung cấp từ 25% đến 30% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 5% đến 10% năng lượng cả ngày. + Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu: Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần.	- Vệ sinh cá nhân cho trẻ trước khi ăn. Chuẩn bị bàn ghế, khăn lau, đĩa đựng thức ăn rơi. - Cô chia ăn cho trẻ, giới thiệu các món ăn trong ngày và giá trị dinh dưỡng của các món ăn, giáo dục trẻ ăn các món ăn đã nấu. - Giáo dục trẻ vệ sinh vắn minh khi ăn uống : - Rửa mặt rửa tay sạch sẽ trước khi ăn.

	Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 30% - 40% năng lượng khẩu phần Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 47% - 50% năng lượng khẩu phần. - Nước uống: khoảng 0,8 - 1,6 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn).	
MT2: Trẻ được ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn.	- Ngủ trưa đúng, đủ giờ (150 phút: từ 11h30 – 13h45).	- Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ ngủ. - Cô kê phản trải chiếu, xếp gối, cho trẻ vào chỗ nằm ,giảm bớt ánh sáng của căn phòng. - Cô trông trẻ ngủ, chú ý trẻ nằm ngay ngắn, xử lý tình huống xảy ra khi trẻ ngủ.
MT3: Trẻ biết vệ sinh cá nhân: rửa tay, rửa mặt, đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Vệ sinh cá nhân đúng cách: + Rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, sau khi tham gia các hoạt động... + Rửa mặt. + Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Vệ sinh môi trường.	* Vệ sinh cá nhân: - Vệ sinh cá nhân cho trẻ: + Rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, sau khi tham gia các hoạt động... + Rửa mặt . + Đi vệ sinh đúng nơi quy định.
MT4: Môi trường được vệ sinh đảm bảo: phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi. Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải.	+ Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. + Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải: ngày/lần.	* Vệ sinh môi trường - Vệ sinh đồ dùng, đồ chơi: + Ca, cốc, bát thìa phục vụ cho trẻ ăn, uống phải luôn được vệ sinh sạch sẽ, để đúng nơi quy định. Mỗi trẻ có ca, cốc, bát thìa khăm mặt riêng. + Bình đựng nước cho trẻ có nắp đậy, được vệ sinh hàng ngày, để nơi sạch sẽ. + Bàn ghế, đồ dùng trong lớp thường xuyên lau sạch sẽ.

		+ Đồ chơi luôn được vệ sinh sạch sẽ an toàn khi trẻ chơi. Hàng tuần, vệ sinh đồ chơi của trẻ ít nhất một lần. - Vệ sinh nhà vệ sinh: Đảm bảo nhà vệ sinh luôn sạch sẽ, không có mùi, an toàn và thoải mái khi trẻ sử dụng. Hàng ngày tổng vệ sinh trước khi ra về. Xử lý rác thải: Rác thải thu gom, phân loại và đổ rác đúng nơi quy định. Giáo dục trẻ bỏ rác đúng nơi quy định.
MT6: Trẻ khỏe mạnh, có cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Cân nặng và chiều cao nằm trong kênh A. -Trẻ 18 tháng: + Trẻ trai: + Cân nặng: 10,9kg + Chiều cao: 82,3 cm +Trẻ gái: + Cân nặng: 10,2 kg + Chiều cao: 80,7 0cm - Trẻ 24 tháng: +Trẻ trai: + Cân nặng: 11,2 đến 14,0 (kg) + Chiều cao: 79,4 đến 85,4 cm +Trẻ gái: + Cân nặng: 10,6 đến 13,2 (kg) + Chiều cao: 83,3 đến 89,8 cm	- Chế độ dinh dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng. + Cân trẻ 1 tháng 1 lần. + Đo trẻ 3 tháng 1 lần. - Khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần trên năm học.	- Kết hợp y tế khám sức khỏe định kỳ cho trẻ. - Cân đo trẻ, tuyên truyền tới phụ huynh phối kết hợp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ khoa học. - Hàng tháng cân đo cho trẻ suy dinh dưỡng, trẻ dưới 24 tháng; xây dựng kế hoạch chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng. - Theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng. - Hàng ngày cho trẻ tắm nắng vào buổi sáng sớm (tùy vào thời tiết).

- Trẻ em được quyền chăm sóc sức khỏe toàn diện bao gồm cả y tế dự phòng và điều trị .		
MT7: Trẻ được phòng tránh các dịch bệnh xảy ra tại lớp. Tiêm chủng theo quy định.	- Phòng tránh các bệnh thường gặp (tay chân miệng, các dịch bệnh theo mùa: cúm A,B, bệnh thủy đậu...) - Tiêm chủng: uống các loại VTM, tiêm chủng theo chương trình của Y tế.	- Tuyên truyền phụ huynh cho trẻ đến trạm y tế tiêm chủng, và uống vtm để phòng chống dịch bệnh theo mùa.
MT8: Trẻ được đảm bảo phòng tránh một số tai nạn thương tích.	- Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp.	- Tuyên truyền đến phụ huynh nhằm phòng tránh một số tai nạn thương tích thường gặp: Ngã, đi lạc, hóc, sặc,....

2. Mục tiêu, nội dung giáo dục

Mục tiêu giáo dục trong chủ đề	Nội dung giáo dục trong chủ đề	Dự kiến các hoạt động giáo dục
Lĩnh vực phát triển thể chất		
MT9: Bắt chước một số động tác theo cô: giơ cao tay - đưa về phía trước – đưa sang ngang. Hô hấp hít thở. Trẻ biết tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và con người có được trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần	- Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau. - Lung, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang hai bên. - Chân: dang sang 2 bên, ngồi xuống, đứng lên. - <i>Trẻ tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và con người có được trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần.</i>	Khởi động - Trẻ xếp hàng đi ra sân tập, vừa đi trẻ vừa hát “Đoàn tàu nhỏ xíu” - Trẻ đi thành vòng tròn, trẻ đi nhanh dần, trẻ đi kiễng , đi gót, đi khom lưng. - HĐ thể dục sáng: - Thể dục buổi sáng: Tập bài tập phát triển chung với bài “Mùa hè đến”.

MT11: Phối hợp tay, chân, cơ thể trong bò, trườn chui qua vòng, qua vật cản.	- Bò trườn tới đích	Chơi – tập có chủ định: - VĐCB: Bò có mang vật trên lưng.
MT12: Trẻ biết bước lên xuống bậc thang.	- Tập bước lên xuống bậc thang.	Chơi – tập có chủ định: - VĐCB: Tập bước lên xuống bậc thang.
MT14: Thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: Ném bằng một tay lên phía trước được khoảng 1,2m; đá bóng lăn xa lên trước tối thiểu 1,5m.	- Ném bóng bằng một tay về phía trước 1,2m. - Đá bóng lăn xa 1,5m. - Ném bóng qua dây. - Đứng ném, tung bóng.	Chơi – tập có chủ định: - VĐCB: Đứng ném, tung bóng.
MT15: Nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay.	- Xoay bàn tay, cử động các ngón tay. - Nhặt đồ chơi, co, duỗi ngón tay, đan ngón tay. - Cầm, bóp, gõ, đập, đóng đồ vật. - Đóng mở nắp không ren, nắp có ren. - Vạch các nét nguệch ngoạc bằng ngón tay.	Chơi – tập có chủ định: - Tạo hình: Dán hạt mưa rơi, Tô màu chiếc ô.
MT16: Tháo lắp, lồng được 3 - 4 hộp tròn, xếp chồng được 2 - 3 khối trụ.	- Đóng mở nắp có ren. - Tháo lắp, lồng hộp tròn, vuông. - Xếp chồng 4 - 5 khối.	Chơi – tập có chủ định: - HĐVĐV: Xếp bể bơi.
MT18: Trẻ thích nghi với chế độ ăn cháo, cơm nát, có thể ăn được các loại thức ăn khác nhau.	- Làm quen với chế độ ăn cháo, cơm nát và các loại thức ăn khác nhau.	- Dạy trẻ thực hiện các thói quen tốt trong sinh hoạt. Hoạt động ăn - ngủ...
MT19: Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày.	- Nhận biết một số món ăn quen thuộc: Cơm, cháo, canh...	- Nhận biết tên một số món ăn hằng ngày.
MT20: Trẻ biết thực hiện một số nề nếp thói quen tốt trong ăn uống, sinh hoạt.	- Tập luyện nề nếp, thói quen tốt trong vệ sinh: rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh.	- <i>Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.</i>

MT21: Trẻ biết ngồi bô, biết “gọi” người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh.	- Luyện tập một số thói quen vệ sinh tốt: + Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. + “Gọi” cô khi bị ướt, bị bẩn.	* Hoạt động hàng ngày: - Dạy trẻ đi vệ sinh đúng nơi qui định, vệ sinh sạch sẽ, vứt rác đúng nơi quy định.
MT22: Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (Ngồi vào bàn ăn; cầm thìa xúc ăn, cầm cốc uống nước).	- Tập tự ngồi vào bàn ăn. - Tập tự xúc ăn bằng thìa, uống nước bằng cốc.	* Hoạt động hàng ngày: - Dạy trẻ tự ngồi vào bàn ăn, tự xúc ăn.
MT23: Trẻ biết tránh vật dụng nguy hiểm khi được nhắc nhở. Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở. - Trẻ em được bảo vệ an toàn trong điều kiện tốt nhất mọi lúc mọi nơi.	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần (phích nước nóng, bàn là, bếp đang đun...). - Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở (sờ vào ổ điện, leo trèo lên bàn, ghế..)	* Hoạt động hàng ngày: Dạy trẻ nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm: bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng...
Phát triển nhận thức		
MT24: Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của các đối tượng.	- Tìm đồ vật vừa cất giấu. - Nghe và nhận biết âm thanh tìm nơi phát ra âm thanh. - Sờ nắn, lắc, gõ đồ chơi và nghe âm thanh. - Ngửi mùi, nếm vị của một số hoa, quả, thức ăn quen thuộc, gần gũi.	Chơi – tập có chủ định: - NBTN: Thời tiết mùa hè, Trò chuyện về một số hoạt động trong mùa hè, Trang phục mùa hè.

MT25: Trẻ biết bắt chước hành động đơn giản của những người thân. - Trẻ em có quyền được bảo vệ, không xâm hại bạo lực về thể xác và tinh thần, không xâm hại tình dục.	- Trẻ biết một số bộ phận trên cơ thể mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân.	Chơi với đồ vật, hoạt động theo ý thích: - Góc thao tác vai: Chơi với búp bê, đồ chơi gia đình...
Phát triển ngôn ngữ		
MT30: Trẻ nghe các giọng nói khác nhau, thực hiện được các yêu cầu đơn giản: Đi đến đây; Đi rửa tay; Đi đến chỗ con gấu;...	- Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản theo tranh. - Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau.	Chơi – tập có chủ định: - Nghe kể truyện: Chiếc ô của Thỏ trắng. - Thơ: Đi nắng. Hoạt động ăn, ngủ: Nghe và thực hiện được yêu cầu bằng lời nói.
MT33: Trẻ thích nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản theo tranh.	- Lắng nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản theo tranh.	Chơi – tập có chủ định: - Nghe kể truyện: Chiếc ô của Thỏ trắng. - Thơ: Đi nắng. - Nghe nhạc cổ điển: bản nhạc “Andante 2” của Mozart. - VĐTN: Trời nắng trời mưa. - Nghe hát: Mùa hè đến. - TCÂN: Bạn nào đoán giỏi.
MT34: Trẻ nhắc lại các từ ngữ và câu ngắn: Con vịt, vịt bơi, bé đi chơi...	- Phát âm các âm khác nhau. - Gọi tên các đồ vật, con vật, hành động gần gũi. - Trả lời và đặt câu hỏi: ”Con gì?”, ”Cái gì?”... - <i>Mở sách, xem tranh và chỉ vào các nhân vật, sự vật trong tranh và nhắc lại theo yêu</i>	Chơi – tập có chủ định: - Nghe kể truyện: Chiếc ô của Thỏ trắng. - Thơ: Đi nắng.

	<i>câu của cô.</i>	
MT36: Trẻ nói được câu đơn 2- 3 tiếng: Mẹ bế, mẹ bế bé, con đi chơi, mẹ đi làm....	- Nói câu đơn 2 - 3 tiếng thể hiện nhu cầu mong muốn của bản thân bằng câu đơn giản.	- Dạy trẻ nói câu đơn 2 - 3 tiếng thể hiện nhu cầu mong muốn của bản thân bằng câu đơn giản.
Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội		
MT39: Trẻ biểu lộ sự thích giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với những người gần gũi.	- Giao tiếp với cô và bạn.	HD điểm danh: - Cô gọi tên trẻ theo danh sách để trẻ nhận biết tên của mình. HD hàng ngày: - Dạy trẻ giao tiếp với cô và bạn.
MT41: Trẻ thích chơi với đồ chơi, có đồ chơi yêu thích và quan sát một số con vật	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Quan tâm đến các con vật nuôi	Chơi với đồ vật, hoạt động theo ý thích: - Góc thao tác vai: chơi đóng vai bán hàng, chơi với búp bê,...
MT42: Trẻ biết chào, tạm biệt khi được nhắc nhở.	- Tập thực hiện một số hành vi giao tiếp đơn giản: chào, tạm biệt, cảm ơn, nói từ "ạ", "ạ".	HD điểm danh, trả trẻ: - Cô gọi tên trẻ theo danh sách để trẻ nhận biết tên của mình. - Biết chào cô, chào các bạn khi đến lớp và khi ra về.
MT45: Trẻ thích nghe hát và vận động nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay). <i>Trẻ thích nghe các bản nhạc không lời, các bài hát thiếu nhi tiếng Anh.</i>	- Nghe hát, nghe nhạc theo các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc. - <i>Nghe các bản nhạc không lời, các bài hát thiếu nhi tiếng Anh.</i>	Chơi – tập có chủ định: - Nghe nhạc cổ điển: bản nhạc “Andate 2” của Mozart. - VĐTN: Trời nắng trời mưa. - Nghe hát: Mùa hè đến. - TCÂN: Bạn nào đoán giỏi.

MT46: Trẻ thích vẽ, xem tranh.	- Tập cầm bút vẽ. - Xem tranh.	Chơi tập có chủ định: - Tạo hình: Dán hạt mưa rơi, Tô màu chiếc ô. Chơi với đồ vật, hoạt động theo ý thích: - Góc nghệ thuật: Chơi với bút sáp màu, giấy, các dụng cụ âm nhạc,.. - Góc sách truyện: Xem tranh, ảnh về chủ đề.
---------------------------------------	---	--

*** Dự kiến môi trường giáo dục:**

a. Môi trường trong lớp học:

- Sử dụng thiết bị ngoài danh mục phục vụ cho công tác ăn ngủ vệ sinh của trẻ tại nhóm lớp. Sử dụng thiết bị đồ dùng theo danh mục từ MN121001- MN1210219, từ MN123061 đến MN123067.

- Trang trí chủ đề: Tranh ảnh về chủ đề “Mùa hè đến rồi”, bảng tuyên truyền.

- Chuẩn bị các khu vực hoạt động chơi tự do cho trẻ chơi các trò chơi:

+ Một số trò chơi vận động: Chơi với bóng, Ném bóng, Một số trò chơi dân gian....

+ Góc HDVĐV: Hộp thả hình, lồng hộp to, bộ tháo lắp vòng, bộ đồ chơi nấu ăn, bộ dụng cụ bác sỹ, bộ xâu hạt, bộ xâu dây, khối hình to, khối hình nhỏ, đồ chơi với cát,

+ Góc sách truyện: sưu tầm các sách, báo có tranh ảnh đẹp, hấp dẫn trẻ, có các con rối cho trẻ chơi đóng kịch, ...

+ Góc nghệ thuật: Hát vận động theo nhạc các bài hát chủ đề, chơi với dụng cụ âm nhạc.

+ Góc thao tác vai: bộ đồ chơi nấu ăn, bộ dụng cụ bác sỹ, búp bê trai gái, bàn ghế giường ngủ, bộ đồ chơi nấu ăn, giường búp bê,

- Góc nghỉ: đệm, chiếu, gối, gấu bông... sử dụng khi trẻ mệt, trẻ buồn ngủ.

- Chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi:

+ Sử dụng đồ chơi theo chủ đề.

+ Bộ tranh truyện nhà trẻ, bộ tranh thơ minh họa nhà trẻ, bảng quay hai mặt, con rối.

+ Sử dụng chơi các thiết bị, đồ chơi như cầu trượt, xích đu, đu quay, máy bay, bập bênh, ô tô.

+ Sử dụng tranh cảnh báo nguy hiểm, làm thêm đồ dùng, đồ chơi tự tạo: Rối, sa bàn, tranh ảnh về gia đình, các hoạt động của trẻ khi đến lớp. Tận dụng vỏ hộp các loại, tận dụng tranh ảnh, lịch để trang trí lớp theo chủ đề.

b. Môi trường ngoài trời:

- Vệ sinh môi trường sạch sẽ an toàn.
- Đồ chơi, thiết bị ngoài trời gần lớp, sạch sẽ, an toàn.

c. Môi trường xã hội:

- Giáo viên cởi mở vui tươi, tạo các mối quan hệ gần gũi, yêu thương để trẻ cảm thấy an toàn. Khuyến khích trẻ cùng tham gia vào các hoạt động. Luôn tôn trọng và đối xử công bằng với trẻ.
- Tuyên truyền kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ tới các bậc phụ huynh.

**Người duyệt
Phó hiệu trưởng**



Lê Thị Mai Hương

Giáo viên xây dựng kế hoạch

Lê Thị Nga

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 1 (Từ ngày 21/04/2025 – 25/04/2025)

Chủ đề nhánh: Mùa hè đến rồi

Nhóm trẻ: D3

Số lượng trẻ: 8

Giáo viên phụ trách: Lê Thị Nga

HOẠT ĐỘNG	Thứ 2 21/04/2025	Thứ 3 22/04/2025	Thứ 4 23/04/2025	Thứ 5 24/04/2025	Thứ 6 25/04/2025
Đón trẻ - chơi – tắm nắng – Thể dục sáng	1. Đón trẻ - Đón trẻ vào lớp, trò chuyện với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lí của trẻ, những thói quen của trẻ ở nhà. - Trò chuyện làm quen với trẻ giúp trẻ quen dần với cô giáo và các bạn. Cát đồ dùng cá nhân của trẻ đúng nơi quy định. - Trò chuyện với trẻ về tên của trẻ, sở thích của trẻ, các bạn của bé ở lớp, cho trẻ chơi tự do theo ý thích. * Điểm danh trẻ tới lớp * Tắm nắng: cho trẻ xếp hàng ra sân tắm nắng buổi sáng. 2. Thể dục sáng: Khởi động: Cho trẻ đi thành vòng tròn 1 – 2 vòng theo nhạc bài “ Đoàn tàu nhỏ xíu”, sau đó cho trẻ đứng thành vòng tròn. Trọng động: Tập bài: “Mùa hè đến” Động tác 1: Đưa 2 tay sang ngang, đưa ra trước, đưa sang ngang, hạ xuống. Động tác 2: Đưa 2 tay sang ngang, 1 tay chống hông, nghiêng người sang 1 bên. Động tác 3: Đưa 2 tay lên cao, cúi xuống, đưa 2 tay lên cao, hạ xuống. Động tác 4: Hai tay chống hông, bật tách khép chân. Hồi tĩnh: Đi lại xung quanh sân nhẹ nhàng.				

	Thứ 2 (Ngày 21/04/2025)	Thứ 3 (Ngày 22/04/2025)	Thứ 4 (Ngày 23/04/2025)	Thứ 5 (Ngày 24/04/2025)	Thứ 6 (Ngày 25/04/2025)
Chơi – tập có chủ định	Thể dục: Đứng ném, tung bóng	Văn học: Thơ: Đi nắng	NBTN: Trò chuyện về một số hoạt động trong mùa hè	HDVĐV: Xếp bể bơi	Âm nhạc: Nghe hát: Mùa hè đến TCÂN: Bạn nào đoán giỏi
Hoạt động chơi – tập (Nếu điều kiện cho phép)	- Hoạt động: Quan sát thời tiết. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Hoạt động: Quan sát các hoạt động trong mùa hè - TCVĐ: Chơi với bóng. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Hoạt động: Quan sát thời tiết. - TCVĐ: Nu na nu nống. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Hoạt động: Quan sát sân trường. - TCVĐ: Tập tầm vông - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Hoạt động: Đọc thơ, hát bài hát chủ đề. - TCVĐ: Trời nắng trời mưa. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
Chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích	- Góc HDVĐV: xếp hình, xâu vòng.... - Góc sách truyện: Lật giở trang sách. - Góc nghệ thuật: Chơi với dụng cụ âm nhạc, hát các bài hát chủ đề, di màu, vẽ tranh,.... - Góc thao tác vai: Chăm sóc em bé, bán hàng, mua hàng...				
Vệ sinh Ăn chính Ngủ	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Rèn trẻ xếp hàng rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh. - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: cơm, cháo, canh... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách. - Tổ chức cho trẻ ngủ: Tập trẻ thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn...				
Ăn phụ	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên món ăn: sữa... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng cốc đúng cách.				

Chơi – tập buổi chiều	- Chơi vận động nhẹ ở các góc chơi - Chơi trò chơi: Tập tâm vòng. - Ôn bài tập buổi sáng, kể chuyện, đọc thơ cho trẻ nghe... - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần: Dạy trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn: bé sạch, bé chăm, bé ngoan.
Ăn chính	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: mì, cháo, bún... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.
Chơi - Trả trẻ	- Vệ sinh: + Rèn thói quen cất đồ dùng, đồ chơi gọn gàng. + Vệ sinh sạch sẽ cho trẻ. - Lễ phép chào cô, chào bạn ra về. - Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình trong ngày của trẻ.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 2 (Từ ngày 28/04/2025 – 02/05/2025)

Chủ đề nhánh: Thời tiết mùa hè

Nhóm trẻ: D3

Số lượng trẻ: 8

Giáo viên phụ trách: Lê Thị Nga

HOẠT ĐỘNG	Thứ 2 28/04/2025	Thứ 3 29/04/2025	Thứ 4 30/04/2025	Thứ 5 01/05/2025	Thứ 6 02/05/2025
Đón trẻ - chơi – tắm nắng – Thể dục sáng	1. Đón trẻ - Đón trẻ vào lớp, trò chuyện với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lí của trẻ, những thói quen của trẻ ở nhà. - Trò chuyện làm quen với trẻ giúp trẻ quen dần với cô giáo và các bạn. Cát đồ dùng cá nhân của trẻ đúng nơi quy định. - Trò chuyện với trẻ về gia đình của trẻ, tên của bố mẹ trẻ, cho trẻ chơi tự do theo ý thích. * Điểm danh trẻ tới lớp * Tắm nắng: cho trẻ xếp hàng ra sân tắm nắng buổi sáng. 2. Thể dục sáng: Tập các động tác trong bài: ngữi hoa Khởi động: Cho trẻ đi thành vòng tròn 1 – 2 vòng theo nhạc bài “ Đoàn tàu nhỏ xíu”, sau đó cho trẻ đứng thành vòng tròn. Trọng động: Tập bài: “Mùa hè đến” Động tác 1: Đưa 2 tay sang ngang, đưa ra trước, đưa sang ngang, hạ xuống. Động tác 2: Đưa 2 tay sang ngang, 1 tay chống hông, nghiêng người sang 1 bên. Động tác 3: Đưa 2 tay lên cao, cúi xuống, đưa 2 tay lên cao, hạ xuống. Động tác 4: Hai tay chống hông, bật tách khép chân. Hồi tĩnh: Đi lại xung quanh sân nhẹ nhàng.				

	Thứ 2 (Ngày 28/04/2025)	Thứ 3 (Ngày 29/04/2025)	Thứ 4 (Ngày 30/04/2025)	Thứ 5 (Ngày 01/05/2025)	Thứ 6 (Ngày 02/05/2025)
Chơi – tập có chủ định	Thể dục: Bò có mang vật trên lưng	Văn học: Nghe kể truyện: Chiếc ô của Thỏ trắng	NBTN: Thời tiết mùa hè	Tạo hình: Dán hạt mưa rơi	Âm nhạc: VĐTN: Trời nắng trời mưa
Hoạt động chơi – tập (Nếu điều kiện cho phép)	- Hoạt động: Quan sát con Gà. - TCVD: Chơi với bóng. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Hoạt động: Quan sát thời tiết. - TCVD: Tập tầm vông. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Hoạt động: Quan sát con Vịt. - TCVD: Dung dăng dung dẻ. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Hoạt động: Đọc thơ theo chủ đề. - TCVD: Lộn cầu vòng. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Hoạt động: Hát bài hát theo chủ đề. - TCVD: Chi chi chành chành. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
Chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích	- Góc HĐVĐV: xếp hình, xâu vòng.... - Góc sách truyện: Lật giở trang sách. - Góc nghệ thuật: Chơi với dụng cụ âm nhạc, hát các bài hát chủ đề, di màu, vẽ tranh,.... - Góc thao tác vai: Chăm sóc em bé, bán hàng, mua hàng...				
Vệ sinh	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Rèn trẻ xếp hàng rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh.				
Ăn chính	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: cơm, cháo, canh... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.				
Ngủ	- Tổ chức cho trẻ ngủ: Tập trẻ thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn...				
Ăn phụ	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên món ăn: sữa... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng cốc đúng cách.				

Chơi – tập buổi chiều	- Chơi vận động nhẹ ở các góc chơi - Chơi trò chơi: Dung dăng dung dẻ, chi chi chành chành, ... - Ôn bài tập buổi sáng, kể chuyện, đọc thơ cho trẻ nghe... - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần: Dạy trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn: bé sạch, bé chăm, bé ngoan.
Ăn chính	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: mì, cháo, bún... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.
Chơi - Trả trẻ	- Vệ sinh: + Rèn thói quen cất đồ dùng, đồ chơi gọn gàng. + Vệ sinh sạch sẽ cho trẻ. - Lễ phép chào cô, chào bạn ra về. - Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình trong ngày của trẻ.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 3 (Từ ngày 05/05/2025 – 09/05/2025)

Chủ đề nhánh: Quần áo trang phục mùa hè

Nhóm trẻ: D3

Số lượng trẻ: 8

Giáo viên phụ trách: Lê Thị Nga

HOẠT ĐỘNG	Thứ 2 05/05/2025	Thứ 3 06/05/2025	Thứ 4 07/05/2025	Thứ 5 08/05/2025	Thứ 6 09/05/2025
Đón trẻ - chơi – tắm nắng – Thể dục sáng	1. Đón trẻ - Đón trẻ vào lớp, trò chuyện với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lí của trẻ, những thói quen của trẻ ở nhà. - Trò chuyện làm quen với trẻ giúp trẻ quen dần với cô giáo và các bạn. Cát đồ dùng cá nhân của trẻ đúng nơi quy định. - Trò chuyện với trẻ về tên của trẻ, sở thích của trẻ, các bạn của bé ở lớp, cho trẻ chơi tự do theo ý thích. * Điểm danh trẻ tới lớp * Tắm nắng: cho trẻ xếp hàng ra sân tắm nắng buổi sáng. 2. Thể dục sáng: Tập với bài: Ô sao bé không lắc Khởi động: Cho trẻ đi thành vòng tròn 1 – 2 vòng theo nhạc bài “ Đoàn tàu nhỏ xíu”, sau đó cho trẻ đứng thành vòng tròn. Trọng động: Tập bài: “Mùa hè đến” Động tác 1: Đưa 2 tay sang ngang, đưa ra trước, đưa sang ngang, hạ xuống. Động tác 2: Đưa 2 tay sang ngang, 1 tay chống hông, nghiêng người sang 1 bên. Động tác 3: Đưa 2 tay lên cao, cúi xuống, đưa 2 tay lên cao, hạ xuống. Động tác 4: Hai tay chống hông, bật tách khép chân. Hồi tĩnh: Đi lại xung quanh sân nhẹ nhàng.				

	Thứ 2 (Ngày 05/05/2025)	Thứ 3 (Ngày 06/05/2025)	Thứ 4 (Ngày 07/05/2025)	Thứ 5 (Ngày 08/05/2025)	Thứ 6 (Ngày 09/05/2025)
Chơi – tập có chủ định	Thể dục: Tập bước lên xuống bậc thang	Văn học: KCTT: Bé đi du lịch mùa hè	NBTN: Trang phục mùa hè	KNS: Dạy trẻ kỹ năng tự đội mũ	Tạo hình: Tô màu chiếc ô
Hoạt động chơi – tập (Nếu điều kiện cho phép)	- Hoạt động: Quán sát thời tiết. - TCVD: Rồng rắn lên mây. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Hoạt động: Quan sát bể cá. - TCVD: Thả đĩa ba ba. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Hoạt động: Quan sát thời tiết. - TCVD: Tập tắm vông. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Hoạt động: Quan sát con cá vàng. - TCVD: Cá vàng bơi. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Hoạt động: Đọc thơ, hát bài hát chủ đề. - TCVD: Tập tắm vông. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
Chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích	- Góc HĐVDV: xếp hình, xâu vòng.... - Góc sách truyện: Lật giở trang sách. - Góc nghệ thuật: Chơi với dụng cụ âm nhạc, hát các bài hát chủ đề, di màu, vẽ tranh,.... - Góc thao tác vai: Chăm sóc em bé, bán hàng, mua hàng...				
Vệ sinh	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Rèn trẻ xếp hàng rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh.				
Ăn chính	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: cơm, cháo, canh... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.				
Ngủ	- Tổ chức cho trẻ ngủ: Tập trẻ thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn...				
Ăn phụ	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên món ăn: sữa... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng cốc đúng cách.				

Chơi – tập buổi chiều	- Chơi vận động nhẹ ở các góc chơi. - Ôn hoạt động buổi sáng. - Đọc thơ cho trẻ nghe các bài thơ chủ đề. - Kể chuyện, đọc thơ các câu chuyện và bài thơ đã học. - Đồng dao, ca dao. - <i>Nghe các bản nhạc không lời nước ngoài, các bài hát thiếu nhi tiếng Anh.</i> - Chơi ở các góc chơi. - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần: Dạy trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn: bé sạch, bé chăm, bé ngoan.
Ăn chính	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: mì, cháo, bún... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.
Chơi - Trả trẻ	- Vệ sinh: + Rèn thói quen cất đồ dùng, đồ chơi gọn gàng. + Vệ sinh sạch sẽ cho trẻ. - Lễ phép chào cô, chào bạn ra về. - Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình trong ngày của trẻ.

**Người duyệt
Phó hiệu trưởng**



Lê Thị Mai Hương

Giáo viên xây dựng kế hoạch

Lê Thị Nga

